

BẢN TIN HÀNG NGÀY

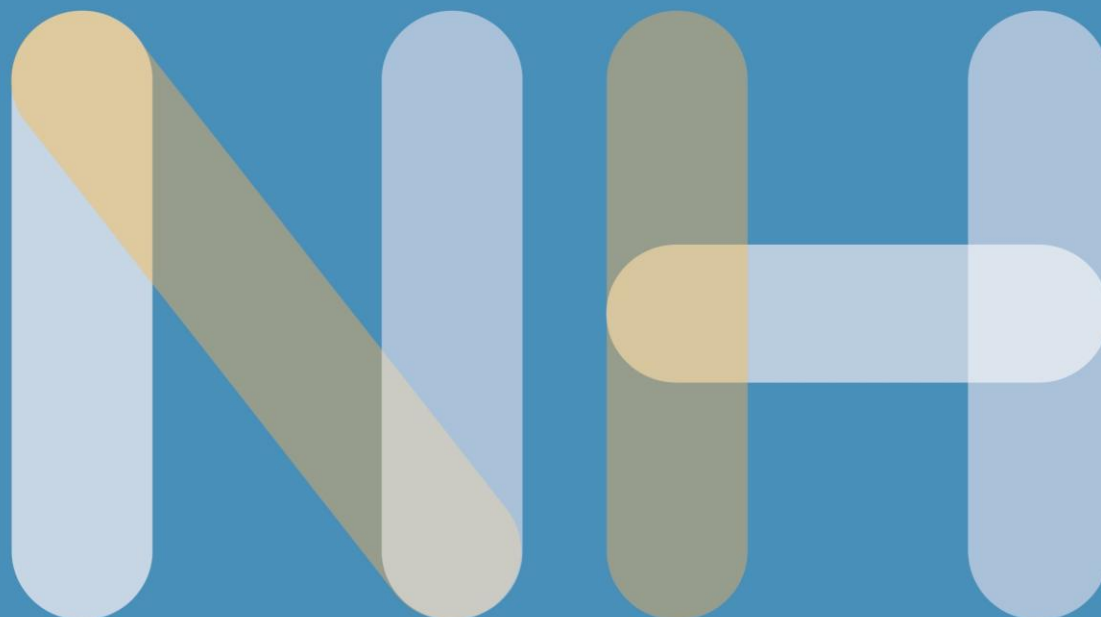
09 tháng 9 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

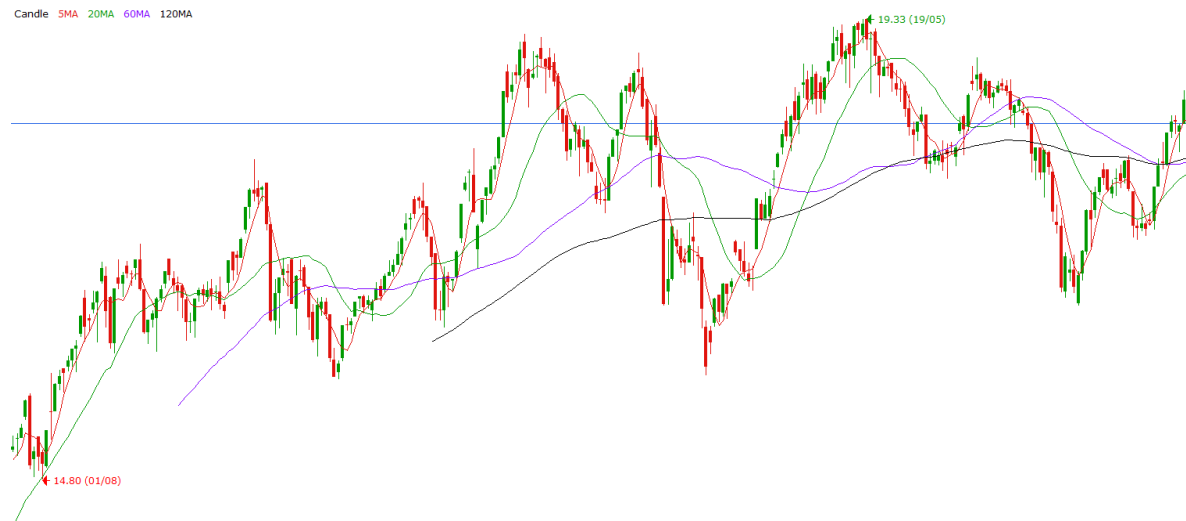


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Vn-Index giảm nhẹ 3.3 điểm

- Vn-Index tăng tốt tới 18 điểm trong 30 phút đầu ngày, sau đó giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại và đóng cửa giảm 3.3 điểm
- Tâm điểm: VIC tăng tới 6 điểm, sau đó giảm mạnh trong phiên chiều, rồi lại được kéo lên chỉ còn giảm 0.76% trong phiên ATC
- 1 vài mã lớn đẩy chỉ số như VPL VCB GAS
- Nhóm dầu khí tăng tốt đầu ngày do giá dầu thế giới áp sát 100 USD/thùng, nhưng khi đóng cửa vẫn giảm nhẹ
- Số mã giảm gấp 1.6 lần số mã tăng, độ rộng thiên khá mạnh về chiều giảm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 14.6% so với ngày trước đó.

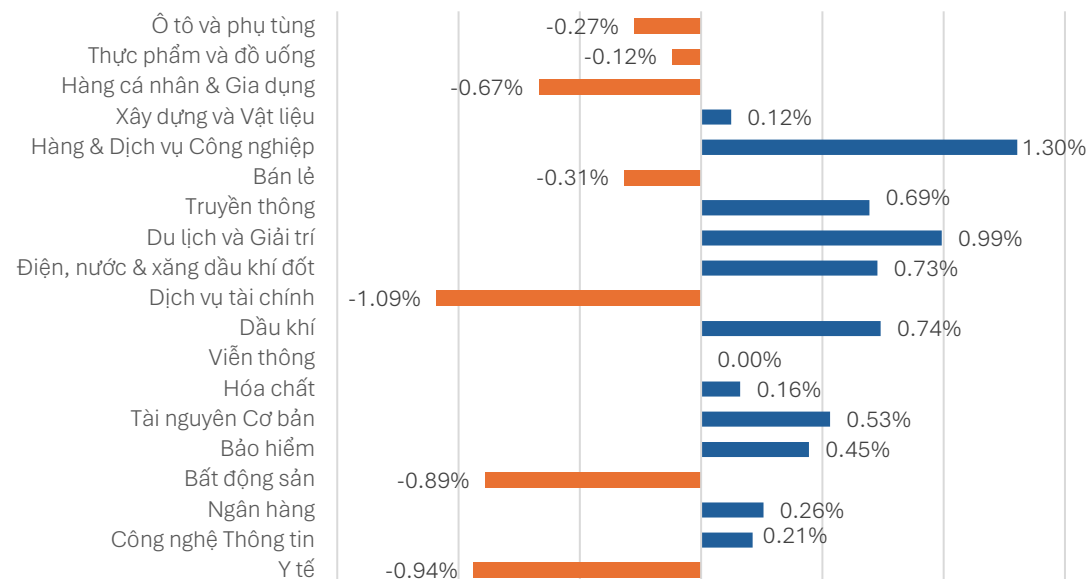


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,827.1	279.5	127.4
(+/-)	-3.32	-1.63	-0.3
(%)	-0.18%	-0.58%	-0.24%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	467	30	19
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	12,339	506	266
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(271)	(13)	15
Số mã tăng	120	40	90
Số mã giảm	190	80	95
Số mã giá không đổi	60	70	100

1.

Nhận định thị trường

- Vn-Index xuất hiện cây nến đỏ, với giá đóng cửa thấp hơn giá cao nhất ngày rất nhiều, đây rõ ràng là tín hiệu kém tích cực
- Hơn nữa, nến đỏ với thanh khoản tăng, cho thấy áp lực bán tại vùng giá cao tăng điểm là lớn
- VIC cũng có dấu hiệu tạo đỉnh ngắn hạn
- Tóm lại, xu hướng ngắn hạn vẫn là giảm điểm. Nhà đầu tư vẫn chờ đợi mua vào tại vùng giá thấp hơn.
- Hỗ trợ tốt nằm tại vùng khoảng từ 1,760 đến 1,780 điểm.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.54	1.62
2	Nguyên vật liệu	10.63	1.45
3	Công nghiệp	11.43	1.66
4	Hàng Tiêu dùng	13.40	2.24
5	Dược phẩm và Y tế	14.07	1.47
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.58	3.46
7	Viễn thông	19.07	5.91
8	Tiện ích Cộng đồng	10.71	1.70
9	Tài chính	18.73	2.93
10	Ngân hàng	8.53	1.42
11	Công nghệ Thông tin	12.53	2.53

2.

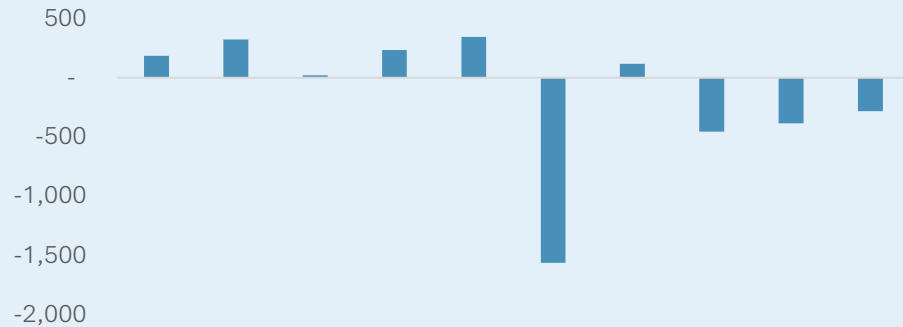
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
TCB	1.41%	NLG	1.00%	TVS	3.87%	SBT	0.88%	VGC	1.25%	HPG	0.92%	GAS	1.54%	DPR	2.54%
VCB	1.03%	SJS	0.89%	DSC	1.45%	PAN	0.81%	PC1	1.22%	DHC	0.28%	POW	1.18%	AAA	2.37%
STB	0.79%	TCH	0.83%	HCM	-0.57%	VNM	0.49%	HTI	0.00%	HSG	0.00%	NT2	0.98%	DGC	2.08%
ACB	0.67%	NVL	0.78%	VIX	-1.09%	ANV	0.00%	CTR	0.00%	NKG	0.00%	CHP	0.78%	GVR	0.16%
BID	0.55%	IJC	0.56%	VND	-1.25%	MSN	0.00%	VCG	-0.32%	ACG	0.00%	HNA	0.47%	DPM	-0.22%
HDB	0.55%	SIP	0.41%	CTS	-1.35%	HAG	0.00%	CII	-0.35%	PTB	-0.80%	BWE	0.24%	VFG	-0.23%
MBB	0.25%	VRE	0.38%	BSI	-1.39%	BHN	0.00%	HHV	-0.40%			TMP	0.19%	CSV	-0.23%
VPB	0.00%	VPI	0.17%	VDS	-1.69%	BAF	0.00%	BMP	-0.64%			GEG	0.00%	DCM	-0.31%
EIB	0.00%	DIG	0.00%	VCI	-2.30%	MCM	0.00%	CTD	-1.64%			PGV	0.00%	PHR	-0.97%
CTG	-0.16%	PDR	0.00%			VHC	-0.19%					VSH	0.00%		
VIB	-0.33%	KBC	-0.19%			KDC	-0.39%					PPC	-0.23%		
TPB	-0.34%	VIC	-0.76%			FMC	-0.45%					REE	-0.55%		
NAB	-0.44%	KOS	-0.88%			SAB	-0.67%					SHP	-0.96%		
SHB	-0.84%	QCG	-0.91%			DBC	-0.90%					TDM	-3.49%		
OCB	-1.46%	KDH	-1.16%			ASM	-1.12%								
MSB	-1.53%	HDC	-1.28%			VCF	-3.85%								
SSB	-1.67%	SZC	-1.51%												
LPB	-1.73%	DXG	-1.74%												
		VHM	-2.04%												
		DXS	-2.43%												
		BCM	-2.59%												
		HDG	-2.70%												
		CRE	-3.35%												

3.

Giao dịch khối ngoại

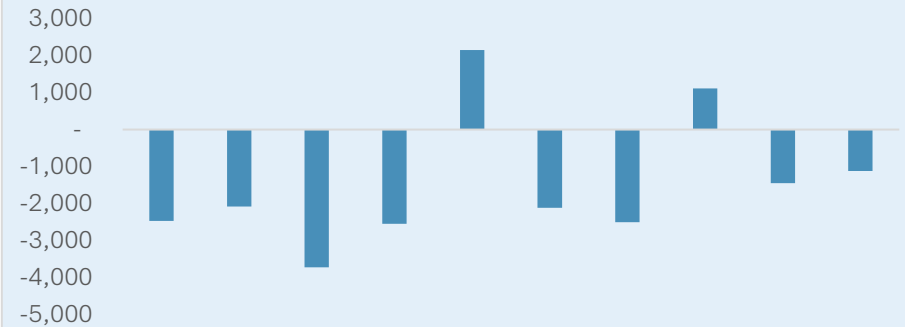
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	258.41	23.68	234.72
2	HDB	HOSE	133.54	24.41	109.13
3	TCB	HOSE	124.12	16.93	107.19
4	FPT	HOSE	140.00	35.16	104.83
5	VPL	HOSE	82.36	19.92	62.44
6	GAS	HOSE	63.41	25.83	37.58
7	BSR	HOSE	45.78	8.77	37.01
8	VNM	HOSE	54.33	18.32	36.00
9	VIB	HOSE	32.12	2.95	29.17
10	VRE	HOSE	32.61	12.77	19.83
11	MCH	HOSE	17.77	2.05	15.72
12	BID	HOSE	17.25	4.61	12.64
13	NLG	HOSE	20.80	11.76	9.04
14	HCM	HOSE	13.82	5.19	8.64
15	MBB	HOSE	40.13	31.64	8.49

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	53.59	345.97	- 292.37
2	VIC	HOSE	196.46	314.80	- 118.35
3	VCB	HOSE	53.60	160.71	- 107.11
4	SHB	HOSE	6.32	71.15	- 64.84
5	STB	HOSE	21.56	79.72	- 58.16
6	VPB	HOSE	18.40	68.51	- 50.11
7	PNJ	HOSE	42.86	87.86	- 45.00
8	VIX	HOSE	2.97	46.74	- 43.77
9	DCM	HOSE	1.05	32.06	- 31.01
10	CTG	HOSE	40.09	69.31	- 29.22
11	OCB	HOSE	0.73	20.90	- 20.17
12	DXG	HOSE	16.87	37.02	- 20.15
13	HVN	HOSE	0.02	19.00	- 18.97
14	PVT	HOSE	9.62	25.70	- 16.08
15	ACV	UPCoM	1.42	17.29	- 15.88

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	97.92	0.63%	3.45%	60.92%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	92.34	-0.29%	2.35%	60.82%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,398.60	-0.18%	1.16%	1.69%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,594	-0.04%	-0.06%	1.88%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,160	0.00%	-0.38%	-0.82%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,760	0.19%	-0.43%	-3.95%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	2.50%	-1.08%	2.50%	0.73%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.67%	0.00%	0.00%	0.60%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.86%	0.00%	0.00%	0.68%

Giá dầu tiếp tục tăng cao lên sát ngưỡng 100 USD/thùng

Sáng ngày 9/9, giá dầu WTI và dầu Brent tiếp tục xu hướng đi lên. Dầu Brent ở mức 99,46 USD/thùng, tăng 0,14 USD/thùng, tương ứng tăng 0,14%. Giá dầu WTI ở mức 94,62 USD/thùng, tăng 1,59 USD/thùng, tương ứng tăng 1,71%. Trong khi đó, Chỉ số Dow Jones giảm hơn 600 điểm (~1.18%) trước khi Mỹ công bố một số dữ liệu lạm phát quan trọng vào cuối tuần này.

5.

Bản tin doanh nghiệp



FRT: Green SM hợp tác với chuỗi nhà thuốc Long Châu để mở rộng dịch vụ giao hàng

CTCP Di chuyển Xanh và Thông minh (GSM) hợp tác với Hệ thống Nhà thuốc và Tiêm chủng Long Châu, thuộc FPT Retail (FRT), triển khai dịch vụ giao thuốc và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe bằng xe máy điện.

Theo kế hoạch, dịch vụ của Green SM sẽ được triển khai ngay tại hơn 1.500 nhà thuốc Long Châu thuộc 19 tỉnh, thành phố, trong đó có Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng và Quảng Ninh. Hai bên dự kiến mở rộng dịch vụ ra toàn bộ hệ thống Long Châu trên cả nước trong năm 2027.

Hiện tại Long Châu có hơn 2.700 nhà thuốc và hơn 230 trung tâm tiêm chủng trên toàn quốc.



HBC: HBC chuyển nhượng dự án trung tâm đổi mới sáng tạo 900 tỷ cho FPT

Theo báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC) đã chuyển nhượng tài sản dở dang đang xây dựng tại dự án Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hòa Bình cho Công ty TNHH Đổi mới và Sáng tạo FPT (công ty con do FPT sở hữu 100%). Giao dịch được thực hiện theo hợp đồng ký ngày 09/06/2025, với giá trị chuyển nhượng 246.5 tỷ đồng. Đến ngày 30/06/2026, Hòa Bình đã thu về gần 144.9 tỷ đồng từ thương vụ này và còn phải thu ngắn hạn từ FPT 101.6 tỷ đồng.



BAF: Baf Việt Nam thành lập công ty con chế biến thực phẩm tại Gia Lai

CTCP Nông nghiệp Baf Việt Nam (BAF) vừa công bố Nghị quyết của HĐQT về việc thành lập công ty con chế biến thực phẩm tại Gia Lai. Theo đó, doanh nghiệp mới có tên là Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Baf Bình Định, vốn điều lệ 100 tỷ đồng do Baf Việt Nam sở hữu 100% vốn. Ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp này gồm chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Trụ sở chính đặt tại Thôn Tây Xuân, xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai.

6.

Lịch sự kiện

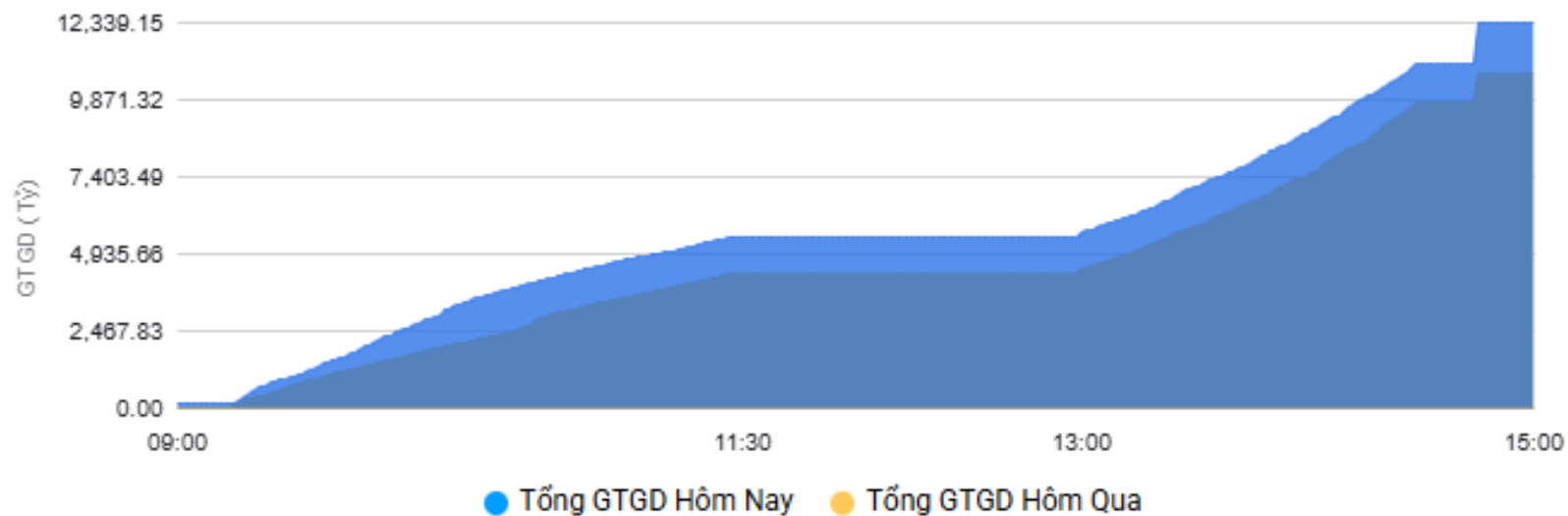
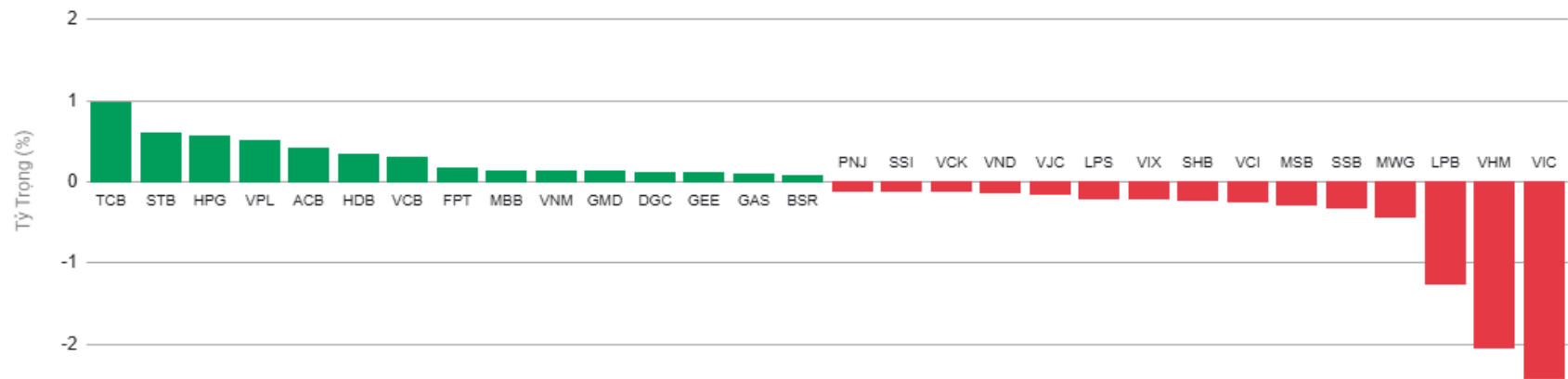
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
SPD	10/09/2026	08/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BLN	10/09/2026	05/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
NHC	10/09/2026	21/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SBB	10/09/2026	23/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.00%	200
TIP	10/09/2026	25/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
SVT	10/09/2026	24/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
ELC	10/09/2026		Phát hành cổ phiếu	2.00%	
ELC	10/09/2026		Phát hành cổ phiếu	5.00%	
IST	10/09/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29.50%	2,950
SAL	10/09/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.68%	768
HTN	10/09/2026		Phát hành cổ phiếu	50.00%	
VLW	10/09/2026	01/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VIB	10/09/2026		Phát hành cổ phiếu	9.50%	
TW3	11/09/2026	29/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PHR	11/09/2026		Phát hành cổ phiếu	80.00%	
PHR	11/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
SZC	11/09/2026	12/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
BXH	11/09/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.00%	200

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (09/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	27,400	24.1%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,450	38.4%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	32,400	15.1%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	20,200	23.8%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,450	20.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,500	17.1%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	30,700	34.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	58,700	22.7%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	36,400	31.1%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	76,700	-23.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	22,050	27.4%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,600	10.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	10,750	13.5%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,500	68.9%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	46,600	32.2%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	21,000	14.3%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (09/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	25,250	60.0%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	17,000	103.5%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	11,300	52.2%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	5,620	42.3%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	26,950	50.3%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	41,300	101.0%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	26,300	12.5%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	72,100	4.0%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,600	81.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,000	55.0%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	140,500	21.0%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	71,600	39.7%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,650	30.1%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	41,850	19.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (09/09/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	61,300	22.3%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	16,300	53.4%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	52,100	44.0%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	61,400	36.8%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,400	34.7%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,400	36.6%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,750	62.2%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,000	51.0%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	31,000	76.0%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	45,800	28.8%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

